TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40 /2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36 / 2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Phí Đình B, sinh năm 1954.

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ cư trú: Số 114 Phó Đức C, phường T, quận B, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngµy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 36 /2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Ông Phí Đình B và bà Nguyễn Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban hành chính khu phố B, thành phố H ngày 16 tháng 03 năm 1978.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phí Đình B và bà Nguyễn Thị G.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Phí Đình B và bà Nguyễn Thị G có 02 con chung là Phí Thu T, sinh ngày 23/12/1978 và Phí Thu H , sinh ngày 05/08/1983. Các con chung đã trưởng thành.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Ông B và bà G tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về công nợ**: Ông B và bà G không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Ông Phí Đình B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008002 ngày 17/ 01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- TAND TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Đồng Thị Lai